TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HSST
Ngày 10 - 03 -2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Chí Thiện

Thẩm phán: Ông Phùng Lâm Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Phúc Tân; Bà Nguyễn Thị Kim; Ông Hoàng Quốc Bảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Huỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 01/2020/TLST-HS ngày 10/01/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST-HS ngày 26/02/2020 đối với các bị cáo:

1. Giàng Nhà C; Sinh năm 1978 tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản N, xã B, huyện P, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Dúa D và bà Thào Thị B1; có vợ Mùa Thị D1 và có 04 con, lớn nhất sinh năm 2003 nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/10/2019; tạm giam từ ngày 24/10/2019; Hiện tạm giam tại Trại tạm giam Lào Cai, có mặt tại phiên tòa.

2. Hờ A T (Tên gọi khác: Hờ A C1); Sinh năm 1993 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản T1, xã B, huyện P, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hờ Là C2 (đã chết) và bà Sùng Thị P1; có vợ Hạng Thị D2 và có 04 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân; Tốt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/10/2019, tạm giam ngày 24/10/2019; Hiện tạm giam tại Trại tạm giam Lào Cai, có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo; Giàng Nhà C:* Bà Liệu Thị N, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai, có mặt.

***** *Người bào chữa cho bị cáo Hờ A T:* Bà Hoàng Thị Diễm H, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 16/10/2019, Giàng Nhà C gọi điện thoại bảo Hờ A T sang nhà gặp vợ C là Mùa Thị Dế để lấy tiền đưa cho C. Khi T đến nhà, Dế đã đưa cho T 63.000.000đ, T cầm tiền đi lên thành phố B2, tỉnh Điện Biên đưa cho C. Tại đây, C rủ T sang Lào mua ma túy về để bán, T đồng ý.

Chiều ngày 17/10/2019, C và T vượt biên sang Lào đến nhà Vàng A S (người dân tộc Mông, quốc tịch; Lào, không biết địa chỉ cụ thể là người C quen từ trước) mua 40 gói Methamphetamine (gọi là ma túy viên hồng) với giá 54.000.000đ. Sau khi mua được ma túy, C và T liên lạc với người mua ma túy để thống nhất giá bán 40 gói ma túy là 160.000.000đ và địa điểm giao ma túy là thị trấn K, huyện K, tỉnh Lào Cai. C nói với T khi bán được ma túy sẽ cho T 10.000.000đ, người mua ma túy là người đàn ông (không biết họ, tên, địa chỉ cụ thể ở đâu) do một người đàn ông tên V, nhà ở tỉnh Điện Biên (không rõ họ và địa chỉ cụ thể) cho T số điện thoại của người đàn ông này để T liên hệ bán ma túy. C, T ngủ lại nhà Vàng A S hôm sau C mang túi ma túy cùng T về Điện Biên, tại đây C mua 01 Điện thoại OPPO hết 8.000.000đ để sử dụng.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 18/10/2019, cả hai người mang theo túi xách giả da bên trong có 40 gói ma túy Methamphetamine đi xe khách từ Điện Biên sang thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Khoảng 05 giờ ngày 19/10/2019, C và T tiếp tục đi xe khách từ Bến xe Lào Cai lên huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Khoảng 16 giờ cùng ngày, khi C đang đeo túi xách bên trong có 40 gói Methamphetamine đứng cùng T tại bên đường thuộc thôn H1, xã P2, huyện K, tỉnh Lào Cai để chờ người mua ma túy đến thì bị Công an tỉnh Lào Cai bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Ngoài ra còn thu giữ một số giấy tờ khác và 03 điện thoại di động cụ thể thu giữ của Giàng Nhà C: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số IMEI: 863195048287316; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, số SERI: 357699104300171. Thu giữ của Hờ A T; 01 điện thoại di động OPPO, có số IMEI: 865462036495519.

Kết luận giám định số 227/GĐMT ngày 29/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 815,07 gam gồm các viên nén mầu đỏ, xanh thu giữ của Giàng Nhà C và Hờ A T ngày 19/10/2019 gửi đến giám định đều là loại ma túy Methamphetamine.

Bản cáo trạng số 03/CT- VKS - P1 ngày 08/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Giàng Nhà C và Hờ A T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Giàng Nhà C và Hờ A T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã tóm tắt nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Giàng Nhà C và Hớ A T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng Nhà C mức án tù Chung thân, xử phạt bị cáo Hờ A T 20 năm tù.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Xử lý vật Cng, án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Giàng Nhà C: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng Nhà C mức án tù 20 năm tù không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Hờ A T: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị Hờ A T mức án tù 15 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các Cng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 16 đến ngày 19/10/2019, các bị cáo C và T đã cùng nhau thực hiện hành vi mua bán trái phép 815,07 gam chất ma túy Methamphetamine. Do đó, hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* với tình tiết định khung *"Methamphetamine có khối lượng 100 gam trở lên"* theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đã truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, phải xử phạt các bị cáo thật nghiêm khắc trước pháp luật để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép 815,07 gam Methamphetamine. Bị cáo C là người chủ mưu trong vụ án, bị cáo đã dùng tiền của mình và rủ bị cáo T cùng vượt biên sang Lào mua ma túy về bán. Bị cáo cũng là người trực tiếp liên lạc, thỏa thuận với người bán và người mua ma túy, vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò chính trong vụ án. Bị cáo T sau khi được bị cáo C rủ đã cùng tham gia mua bán ma túy, khi mua được ma túy, bị cáo biết có người có nhu cầu mua ma túy nên đã liên lạc. Sau đó cho bị cáo C số điện thoại của người này để C trao đổi về việc mua bán ma túy, vì vậy, bị cáo là đồng phạm với bị cáo C và giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi phạm tội, các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo trong vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo C vẫn còn khả năng giáo dục, cải tạo, không cần thiết phải loại bỏ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần xử phạt bị cáo mức án tù chung thân cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo đồng thời vẫn đáp đứng được yêu cầu của công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Đối với bị

cáo T, cũng cần phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài là phù hợp.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai về hình phat, mức án là phù hợp với tính chất mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần chấp nhận.

Đối với đề nghị của những người bào chữa cho các bị cáo cụ thể: đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Giàng Nhà C 20 năm tù, bị cáo Hờ A T 15 năm tù. Xét thấy mức án mà những người bào chữa cho các bị cáo là quá nhẹ không tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các biên bản xác minh tài sản, xét thấy các bị cáo không có điều kiện kinh tế, không có tài sản riêng nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo.

[4] Về vật Chứng:

Đối với số ma túy còn lại sau khi trích mẫu giám định là 776,26 (Bẩy trăm bẩy mươi sáu phẩy hai mươi sáu) gam Methamphetamine và 01 (một) chiếc túi có quai đeo loại túi giả da (không còn giá trị sử dụng). Đây là chất Nhà nước cấm lưu hành và vật các bị cáo dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số IMEI: 863195048287316; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, số SERI: 357699104300171 thu giữ của Giàng Nhà C; 01 điện thoại di động OPPO, có số IMEI: 865462036495519 thu giữ của Hờ A T. Các bị cáo dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên phải tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Giàng Nhà C và Hờ A T (Hờ A Chừ) phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Giàng Nhà C tù chung thân, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 19/10/2019.

Xử phạt bị cáo Hờ A T (Hờ A Chừ) 20 (Hai mươi) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 19/10/2019.

Về vật Cng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố Tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 776,26 (Bẩy trăm bẩy mươi sáu phẩy hai mươi sáu) gam Methamphetamine còn lại sau trích mẫu đã được niêm phong; 01(một) chiếc túi có quai đeo loại túi giả da (không còn giá trị sử dụng).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số IMEI: 863195048287316; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, số SERI: 357699104300171 thu giữ của Giàng Nhà C; 01 điện thoại di động OPPO, có số IMEI: 865462036495519 thu giữ của Hờ A T.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Giàng Nhà C và Hờ A T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- CQ CSĐT CA tỉnh Lào Cai;
- CQ THAHS CA tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai;
- Trại giam 2; Bị cáo 2;
- Người bào chữa 2;
- THA Tòa án 4;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Chí Thiện